

Số: 57/KH-PGD&ĐT

Văn Giang, ngày 23 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Văn Giang năm 2021

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích

a) Nhằm khắc phục những hạn chế và nâng cao chỉ số PAPI của ngành Giáo dục và Đào tạo Văn Giang nói riêng của huyện Văn Giang nói chung, việc thực hiện nâng cao Chỉ số PAPI gắn với việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC)

b) Phát huy sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân vào trong quá trình xây dựng, thực thi và giám sát thực thi chính sách; góp phần nâng cao chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền các cấp, góp phần xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, thống nhất; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền đối với Nhân dân.

c) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong nỗ lực cải thiện chỉ số PAPI

2. Yêu cầu:

a) Kế hoạch được triển khai đồng bộ; Quá trình thực hiện cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện chuyên môn của Phòng; xác định cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì liên tục của các cơ quan, đơn vị trường học.

b) Các nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân thực hiện tốt yêu cầu; thấu hiểu và chia sẻ và kịp thời giải quyết các vướng mắc, bức xúc của Nhân dân, của tổ chức và cá nhân; đánh giá đúng thực trạng, xây dựng Kế hoạch thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định Chỉ số PAPI của đơn vị.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ chính trị của đơn vị gắn với các nội dung của Chỉ số PAPI đặt ra:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn được giao, các đơn vị lập kế hoạch, chủ động tổ chức thực hiện nhằm phát huy sự đồng thuận, tham gia, ủng hộ; cải thiện đánh giá của người dân; góp phần cải thiện Chỉ số PAPI của tỉnh trên 8 lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Tổ chức các hoạt động, thực hiện các phương thức phù hợp để người dân được tham gia tích cực và chủ động vào đời sống chính trị, kinh tế, xã hội; phát huy quyền làm chủ của người dân, góp phần cải thiện hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở địa phương.

- Thực hiện đúng, đủ việc công khai, minh bạch trong việc ra quyết định theo quy định Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tiếp thu ý kiến đóng góp, kiến nghị, phát giác, thắc mắc của người dân; thực hiện giải đáp, xử lý, điều chỉnh kịp thời, đúng quy định những ý kiến của người dân.

- Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; tăng cường hiệu quả các phương thức tương tác giữa chính quyền và người dân; thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Tích cực kiểm soát tham nhũng trong chính quyền các cấp, trong các dịch vụ công ích, đặc biệt các lĩnh vực giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan hành chính nhà nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công cấp cơ sở: Giáo dục bậc tiểu học.

- Nghiêm túc trong công tác quản trị môi trường; triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện chất lượng môi trường sống hướng tới phát triển bền vững.

- Nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị điện tử; hỗ trợ người dân tiếp cận và thực hiện phản hồi ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua Cổng thông tin điện tử.

b) Biểu tổng hợp nhiệm vụ (*đính kèm*).

2. Công tác thông tin, tuyên truyền:

- Tăng cường các kênh truyền thông, hình thức truyền thông, thời lượng truyền thông, tần suất truyền thông tới tập thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh. Khuyến khích các phương thức truyền thông mới, phù hợp với điều kiện kinh tế, trình độ, xu hướng của từng đối tượng và khu vực dân cư. Chủ động về thời điểm thông tin, nội dung thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để người dân kịp thời, dễ dàng tiếp cận thông tin chính thống; chỉ dẫn cách thức, địa điểm, thời gian tiếp cận thông tin; hướng dẫn người dân xử lý thông tin.

- Nội dung tuyên truyền cần tập trung: Hiểu biết về chính sách, pháp luật trong những lĩnh vực gần gũi, sát với đời sống của nhân dân; quyền lợi, nghĩa vụ của người dân trong quá trình sinh sống, học tập, làm việc tại địa phương; trách

nhiệm tham gia các hoạt động và đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền cơ sở; Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; phổ biến những nỗ lực của các cấp, các ngành, các đơn vị trong vận hành chính quyền, thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn; những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và địa phương, quan điểm, thái độ, quyết tâm và kết quả tỉnh đã đạt được trong thực hiện an sinh xã hội, dịch vụ công, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, trách nhiệm giải trình của chính quyền....

- Tuyên truyền tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về mục đích, ý nghĩa và kết quả chỉ số PAPI của tỉnh năm 2020 và những năm qua; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm đối với các nội dung tại Chỉ số PAPI; từ đó xác định trách nhiệm của ngành, của các đơn vị và cá nhân trong việc cải thiện, nâng cao chỉ số PAPI trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch

- Tăng cường công tác kiểm tra; chú trọng kiểm tra đột xuất, chỉ đạo hoặc kiến nghị khắc phục các yếu kém có thời hạn cụ thể; tái kiểm tra việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đối với các đơn vị đã được kiểm tra trước đây; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong thực thi nhiệm vụ.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, thực thi công vụ thực sự đi sâu, đi sát vào các nội dung cụ thể, công việc cụ thể; có biện pháp xử lý kiên quyết đối với các sai phạm, thiếu sót, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, thực thi công vụ và triển khai thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể.

- Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành để đề xuất lồng ghép phù hợp nội dung cải thiện Chỉ số PAPI vào nội dung kiểm tra của các đoàn công tác: Kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; kiểm tra cải cách hành chính; kiểm tra công vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận chuyên môn thuộc Phòng

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành năm 2021

- Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với các đơn vị trực thuộc; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách;

- Phối hợp kiểm tra thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này, gắn với Kế hoạch kiểm tra hàng năm hoặc kiểm tra chuyên đề của Phòng.

- Tổng hợp kết quả thực hiện trên phạm vi theo dõi, thực hiện báo cáo theo quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc

- Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình địa phương, đơn vị, cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch, chủ động triển khai thực hiện theo nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ; tổng hợp kết quả báo cáo gửi Phòng GD&ĐT đúng quy định.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; đưa tin, bài viết phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để Nhân dân biết, giám sát, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT;
- Công Thông tin điện tử Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.



Đào Thị Bích Ngọc

BIỂU TỔNG HỢP NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số 524 /KH-PGDĐT ngày 23 /02/2021 của Phòng GDĐT Văn Giang)

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---|---------------------------|------------------|---------------------|
| 1. | Tham gia của người dân ở cấp cơ sở | | | | |
| 1.1 | Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân hiểu và thực hiện tốt tuyên truyền dân chủ ở cơ sở và tạo điều kiện cho nhân dân tham gia thực hiện theo quy định. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 1.2 | Thực hiện tốt việc phổ biến tuyên truyền pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra, đơn đốc việc triển khai thực hiện các quy định, các văn bản của Đảng, Nhà nước ở cấp cơ sở; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ cơ sở. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 2. | Công khai, minh bạch | | | | |
| 2.1. | Cập nhật, công bố công khai các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết trên Cổng thông tin điện tử, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. | Bản công bố công khai | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 2.2. | Công khai quy trình, kết quả xử lý công việc cơ quan. | Bản công bố công khai | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 2.3 | Công khai thu, chi ngân sách để cán bộ công chức có thể tiếp cận giám sát | Bản công bố công khai | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 2.4 | Công khai quy trình tuyển dụng viên chức, quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo. | Bản công bố công khai | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 3. | Trách nhiệm giải trình với người dân | | | | |
| 3.1. | Các cơ quan, đơn vị cần thực hiện tốt việc giải trình với người dân. Tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc của nhân dân và thực hiện tốt công tác giải quyết | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |



| | | | | | |
|-----------|---|---|---------------------------|----------------|--------------|
| | kiếu nại, tố cáo của nhân dân. | | | | |
| 3.2. | Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân. Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng để nâng cao kỹ năng, hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 3.3. | Các công trình, dự án, các chương trình đầu tư cho nhân dân phải có thành viên của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng trong Hội đồng giám sát thực | Báo cáo hoạt động ban thanh tra nhân dân | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 4. | Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công | | | | |
| 4.1. | Minh bạch thông tin của các cơ quan nhà nước các cấp với người dân. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 4.2. | Kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và việc tiếp nhận hồ sơ hành chính cho tổ chức, công dân của các cơ quan, đơn vị. Công khai đầy đủ quy trình giải quyết, thời gian giải quyết, công chức giải quyết, phí, lệ phí trong việc giải quyết thủ tục hành chính để cá nhân, tổ chức biết và cùng thực hiện giám sát | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 4.3. | Thực hiện nghiêm túc quy trình tuyển dụng viên chức, quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 4.4. | Tăng cường kiểm tra các cơ sở giáo dục tiểu học công lập; tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên của các trường tiểu học trên địa bàn, xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực; thông tin, công khai rộng rãi tới người dân. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 4.5 | Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tiểu học. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |

| | | | | | |
|-----------|--|---|---------------------------|----------------|--------------|
| | | đọc, kiểm tra | | | |
| 5. | Thủ tục hành chính công | | | | |
| 5.1. | Thường xuyên thực hiện công tác rà soát, công bố công khai các thủ tục hành chính, kiến nghị cắt giảm các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ, rút ngắn thời gian và giảm chi phí cho người dân và tổ chức khi đến các cơ quan nhà nước giải quyết thủ tục hành chính. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 5.2. | Cập nhật, công bố công khai các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết trên Cổng thông tin điện tử, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 5.3. | Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhất là các thủ tục hay thực hiện: Cấp bản sao bằng tốt nghiệp... | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 5.4. | Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, tăng số lượng dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 6. | Cung ứng dịch vụ công | | | | |
| 6.1. | Tăng cường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy của giáo viên theo hướng phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh, tạo điều kiện để học sinh bộc lộ tư duy và khả năng lĩnh hội kiến thức | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 6.2. | Tăng cường, đa dạng hóa các hoạt động của học sinh; chú trọng sinh hoạt, thảo luận nhóm, tương tác qua môi trường mạng; quản lý chặt chẽ hoạt động bồi dưỡng học sinh ngoài giờ; môi trường hoạt động của trẻ, vấn đề an toàn thực phẩm, quản lý học sinh bán trú, xây dựng trường học an toàn, thân thiện. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 6.3. | Đảm bảo đủ trường, lớp học; tăng cường CSVN theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa từ nhà vệ | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |

| | | | | | |
|-----------|---|---|---------------------------|----------------|--------------|
| | sinh, đến lớp học, trường học nhằm phát triển ngành GDĐT tỉnh theo hướng bền vững. | đốc, kiểm tra | | | |
| 6.4. | Tăng cường sự giám sát của người dân và xã hội về chất lượng giáo dục, kết quả đầu ra của các trường tiểu học, xếp loại các trường theo nhóm và công khai để người dân và xã hội biết. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 6.5 | Đo lường sự hài lòng của người dân về chất lượng giáo dục công lập tại các trường tiểu học và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để xã hội theo dõi và cùng đồng hành trong việc nâng cao chất lượng giáo dục công tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh. | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 7. | Quản trị môi trường | | | | |
| | Tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện bảo vệ môi trường, Luật bảo vệ môi trường năm 2020. Tiếp chỉ đạo các đơn vị giáo dục hưởng ứng ngày truyền thống Phòng chống thiên tai của Việt Nam" (ngày 22/5 hàng năm) | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 8. | Quản trị điện tử | | | | |
| 8.1 | Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, tăng tính công khai và minh bạch trong giải quyết hồ sơ hành chính góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 8.2 | Phát triển hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 8.3 | Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của ngành theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP Quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 8.4 | Tăng cường việc sử dụng Phần mềm QLVB&DH: Tăng lượng văn bản đến/ đi được cập nhật trên phần mềm; tăng số lượng truy cập; ứng dụng chữ ký số trong việc phát | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |

| | | | | | |
|-----|---|---|---------------------------|----------------|--------------|
| | hành văn bản điện tử. | | | | |
| 8.5 | Tăng cường việc cấp và sử dụng thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức và giáo viên các đơn vị trực thuộc. Xây dựng quy chế việc sử dụng thư điện tử công vụ trong thực thi nhiệm vụ. | Văn bản chỉ đạo, quy chế. | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 8.6 | Khai thác cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học và sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc). Tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành. | Văn bản chỉ đạo, quy chế. | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 8.7 | Tiếp tục triển khai hiệu quả nhiều phần mềm phục vụ quản lý và chuyên môn như: các phần mềm quản lý trường học, quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý thiết bị, thư viện, phần mềm soạn bài giảng e-learning, phần mềm tổ chức thi trực tuyến..... | Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |
| 8.8 | Thực hiện báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT của ngành theo năm gửi UBND huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo. | Báo cáo định kỳ quý, 6 tháng và năm. | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các nhà trường | Thường xuyên |